TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-KDTM	*Thái Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2020/TLST – KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2020.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Tuấn N – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.
2. Ông Lương Viết T – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.
3. Ông Vũ Hoàng S – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

(Theo Văn bản ủy quyền số 9308/2019/UQ-VPB ngày 16/12/2019).

* *Bị đơn:* Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ X

Địa chỉ trụ sở: Số nhà 49, phố N, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1977 - Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty X có nghĩa vụ thanh toán cho VB số nợ tạm tính đến ngày 06/5/2020 là:

Nợ gốc: 1.235.052.984 đồng;

Nợ lãi: 544.024.197 đồng;

Tổng cộng của nợ gốc và nợ lãi: 1.779.077.181 đồng.

VB và Công ty X thống nhất rút yêu cầu đối với phần phạt chậm trả lãi là 36.218.198 đồng.

2.2. Kể từ ngày các bên ký biên bản hòa giải thành (ngày 06/5/2020) đến ngày thực tế trả hết nợ, Công ty X còn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong HĐTD trên phần dư nợ gốc chưa thanh toán.

2.3. Kể từ ngày hòa giải thành, Công ty X có nghĩa vụ trả nợ cho VB theo lộ trình:

- Chậm nhất ngày 30/5/2020, Công ty X phải thanh toán số tiền là 200.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/6/2020, Công ty X phải thanh toán số tiền là 300.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/7/2020, Công ty X phải thanh toán số tiền là 300.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/8/2020, Công ty X phải thanh toán số tiền là 300.000.000 đồng.
- Chậm nhất ngày 30/9/2020, Công ty X phải thanh toán số dư còn lại cộng lãi suất tính trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất trong HĐTD.

2.4. Trong trường hợp Công ty X vi phạm bất kỳ hạn trả nợ nào nêu trên, VB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty X, ông Nguyễn Anh T và bà Đỗ Thị Thanh X theo các Hợp đồng bảo lãnh số 080218-376478-01-SME-HĐBL ngày 09/02/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số 080218-376478-02-SME-HĐBL ngày 09/02/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ bao gồm các khoản nợ đến hạn và các khoản nợ chưa đến hạn của Công ty X tại VB.

2.5. Kể từ ngày các bên ký biên bản hòa giải thành, nếu Công ty X nộp tiền thì VB ưu tiên thu vào tiền nợ gốc.

3. Về án phí: Công ty X tự nguyện nộp cả 32.686.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng VB số tiền 30.740.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009388 ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS thành phố Thái Bình;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết